

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 146

Phật ở trong Kinh điển nói ra rất nhiều công đức lợi ích thù thắng, thế nhưng chúng ta không thấy được nên chúng ta rất khó tin tưởng, rất khó tiếp nhận. Đây cũng là sự thật. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, dần dần ngộ ra được đạo lý này thì chúng ta liền tin tưởng. Phật nói việc này có khả năng. Tuy là chúng ta mời một pháp sư, thậm chí pháp sư không phải là cao minh lắm, giảng một lần là một giờ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng bạn phải nên biết, mỗi một người đến nghe Kinh, cho dù họ ngộ hay không ngộ, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống chủng tử Phật. Đây là khẳng định.

Những người đến nghe Kinh mắt thịt chúng ta xem thấy, còn có những quỷ thần mà mắt thịt chúng ta không xem thấy. Quỷ thần xem thấy có pháp sư giảng Kinh thì sanh tâm hoan hỉ, nên họ cũng đến nghe. Ở đạo tràng của chúng ta, số lượng quỷ thần ở nơi đây nghe Kinh vượt qua gấp nhiều lần đại chúng ở hiện trường của chúng ta. Có những quỷ thần phước đức kém một chút, không dám bước vào giảng đường, nên chỉ ở ngoài giảng đường nghe giảng. Ngoài ra, còn có quỷ thần yêu cầu chúng ta mở băng đĩa cho họ nghe. Hiện tại lâu một, lâu hai của chúng ta, bạn thấy tivi đang mở băng đĩa ở đó ngày đêm không nghỉ, mở phát 24 giờ là do quỷ thần yêu cầu. Bạn liền biết được công đức giảng Kinh nói pháp bao lớn. Cho nên, chúng ta chân thật đã hiểu rõ.

Thực hiện đa nguyên văn hóa, tôi thường khuyên bảo mọi người, thế giới hiện tại động loạn, tai nạn triền miên. Bạn thấy tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, thậm chí lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tai nạn do đâu mà hình thành? Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất hay: Thủy tai, hồng thủy là do lòng tham của chúng ta mà hình thành; hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ nâng cao là do sân nhuế tạo thành; phong tai là do ngu si; động đất là do lòng người bất bình mà tạo thành. Không nên nói tai hại tự nhiên không có liên quan gì với lòng người, vậy thì bạn nói sai rồi.

Phật pháp nói rất hay: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên. Hoàn cảnh tự nhiên tùy theo lòng người đang chuyển biến. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đất nơi đó bằng lưu ly, đất bằng như bàn tay. Tại vì sao hoàn cảnh y báo tốt đến như vậy? Vì người ở nơi đó không có tham sân si,

không có công cao ngã mạn. Điều này chứng minh hoàn cảnh cư trụ đích thực là tùy theo ý niệm mà chuyển biến. Cho nên, muốn tai nạn được hóa giải thì lòng người phải quay đầu, thay đổi tự làm mới. Vấn đề này từ xưa đến nay đã có. Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm đó, cách với chúng ta hiện tại chỉ là ba ngàn năm. Ba ngàn năm không phải là thời gian dài. Ba ngàn năm trước lòng người đã bất thiện, bắt đầu bất thiện, dần dần bất thiện. Ngay trong ba ngàn năm này, vấn đề này chưa được cải thiện. Những đại Thánh đại Hiền này, các Ngài rất chăm chỉ nỗ lực ngăn ngừa giảm thiểu, không phải không có phòng phạm mà đã làm phòng phạm rất tốt. Thế nhưng, công trình này cần phải được mọi người hợp tác thì mới có hiệu quả, không thể hợp tác thì khó. Ở trong Phật pháp nói, nếu không thể hợp tác thì chư Phật Bồ Tát cũng không thể kháng nổi cộng nghiệp của chúng sanh. Câu nói này giải thích cho vấn đề này. Thế nhưng phong khí xã hội thời xưa còn tốt đẹp, người nghe lời rất nhiều. Cho nên có một khoảng thời gian, chân thật đã làm được thịnh trị dài lâu. Người hiện tại thì không được, họ không nghe lời, không bằng lòng tiếp nhận giáo huấn. Cho nên, vấn đề này chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, đây là vấn đề của nhân tính, chính trị không thể giải quyết. Thích Ca Mâu Ni Phật sanh ra ở vương tộc, chính trị không thể giải quyết vấn đề này, nên Ngài liền buông bỏ vương vị. Quân sự cũng không thể giải quyết, cho nên Ngài cũng buông bỏ vị trí tướng quân thống soái. Kinh tế không thể giải quyết, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết, đây là sự thật mà chúng ta xem thấy được. Vậy phương pháp gì có thể giải quyết? Nếu suy nghĩ kỹ, chỉ có giáo dục tôn giáo. Hay nói cách khác, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, tâm địa vẫn là lương thiện, trong tâm họ còn có một phần tâm cung kính đối với thần minh. Chỉ cần một bộ phận người này chân thật chịu giác ngộ thì thế gian này vẫn còn cứu được. Hy vọng những người này dẫn đầu để làm ra tấm gương tốt. Cho nên, chúng ta cực lực đề xướng giáo dục tôn giáo, hy vọng những nhà tôn giáo này đều lấy chư Phật Bồ Tát, Thượng Đế, chúng Thần, Thiên sứ, tiên tri tự cư, vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, không phải vì chính mình, mà vì giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ những khổ nạn này. Đây chính là nhà Phật nói “đại từ đại bi”. Ngày nay, chúng ta nỗ lực làm đa nguyên văn hoá, mục đích chính ngay chỗ này.

Ở trong Phật pháp nói: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, Phật thường nói “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”, đó là giúp đỡ chúng sanh, không phải vì chính mình. Do đó, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, đệ nhất thiện của thế xuất thế gian không gì hơn hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành

Thánh. Chúng ta phải làm tốt công tác này. Muốn làm tốt công tác này thì phải có nhiều người chân thật có tâm từ bi phát tâm, sự việc này không phải một người có thể làm. Đồng tu xuất gia cùng đồng tu tại gia phải hợp tác mật thiết, sự việc này mới có thể làm được tốt. Đây là gia nghiệp Như Lai, là sự nghiệp của Phật Bồ Tát. Gia nghiệp Như Lai chính là gia nghiệp của chính mình, sự nghiệp của Phật Bồ Tát chính là sự nghiệp của chính mình, nhất định chúng ta phải hợp tác. Chúng xuất gia chuyên tâm nghiên cứu giáo tu hành, thành tựu đức hạnh học vấn của chính mình, để có đủ năng lực giáo hóa chúng sanh. Hai chúng đồng tu tại gia phải phát tâm hộ trì, vì nếu không có người hộ trì, chỉ riêng có người biết giảng Kinh thì không được, họ không có đất dụng võ, họ đến đâu để giảng, họ sẽ giảng cho ai nghe? Nhất định phải có người hộ trì, quyết định không thể khiếm khuyết. Hộ pháp cùng hoàng pháp công đức là như nhau, nhất định không nên cho rằng pháp sư giảng Kinh công đức lớn, người hộ trì công đức nhỏ, vậy thì sai rồi, việc này hoàn toàn là bình đẳng. Tôi vẫn thường hay nói, công đức hộ trì cao hơn công đức của pháp sư giảng Kinh, vì sao vậy? Việc này giống như lập trường học vậy, người hộ trì là làm hiệu trưởng, là làm nhân viên hành chánh trường học; hai chúng xuất gia là giáo viên. Trường học làm được tốt hay không là nhờ công đức của hiệu trưởng. Hiệu trưởng là người có tầm nhìn, có kiến thức, ông ấy có năng lực mời thầy giáo giỏi, như vậy học trò sẽ được lợi ích. Nếu như vị hiệu trưởng này không gánh trách nhiệm, ông tùy tiện tìm vài người đến dạy thì học trò không có được lợi ích. Hiệu trưởng có trách nhiệm đối với học trò, mời thỉnh giáo viên nổi tiếng, học trò đều có thể học tập thành đạt. Học trò đương nhiên là được thầy giáo dạy bảo, nhưng công đức vẫn ở nơi hiệu trưởng. Do đây có thể biết, công đức của vị trụ trì một đạo tràng là rất lớn, họ nhất định phải có thanh tịnh tín, phải phát tâm Bồ Đề. Họ vì lợi ích chúng sanh một phương mà xây dựng đạo tràng, quyết không phải là tự tư tự lợi. Nếu như phạm vi lợi ích rất nhỏ, thì công đức của họ không có, chỉ tu được một chút phước nhỏ mà thôi.

Chúng ta rất may mắn đến được Singapore, gặp được trưởng giả Lý Mộc Nguyên, đây là một vị đại Bồ Tát khiến người tôn kính. Ông mời chúng ta đến đây để tu học, hoàng pháp, không chỉ mời chúng ta đến giảng Kinh, mà ông vẫn hy vọng chúng ta trụ lại nơi đây một thời gian dài. Đây là tấm gương tốt hoàng pháp lợi sanh, là điển hình của thời kỳ Mật Pháp. Ngày trước chúng ta ở Đài Loan, được Hàn Anh Quán Trưởng hộ trì ba mươi năm, chúng ta mới có được một chút thành tựu. Các vị nghĩ tưởng xem, khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, không có người hộ trì nữa, đạo tràng đành giải tán. Chúng ta không hề nghĩ đến

duyên phận sẽ được thành tựu ở nơi đây. Cư sĩ Lý rất khách sáo, rất khiêm tốn, ông kể thừa sự mạng chưa hoàn thành của Hàn Quán Trưởng. Chúng ta di dời đến nơi đây, tiếp tục hoàng dương “Kinh Vô Lượng Thọ”, hoàng dương “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là nguyện vọng của Hàn Quán Trưởng. May mà chúng ta có được sự hộ trì của cư sĩ Lý, vì vậy chúng ta thuận lợi ở nơi đây tiến hành. Cho nên, công đức của người phát tâm thù thắng không gì bằng.

Trên Kinh nói: “*Yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử lai ngã sát độ*”. Bạn phát nguyện vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đương nhiên chuyển thân nữ thành thân nam, đây là việc nhất định. Không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam, mà là chuyển phàm thành Thánh. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của chúng ta không phải là loại thân thể này, thân này chỉ là thân máu thịt. Chúng ta đã đọc qua nguyện văn phía trước, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân của chúng ta đều là tử ma chân kim sắc thân. Tử ma chân kim sắc thân chính là thân vĩnh viễn bất hoại. Cho nên ở Thế giới Tây Phương, người người đều là vô lượng thọ, Phật vô lượng thọ, bao gồm người vãng sanh mỗi mỗi đều là vô lượng thọ. Chỗ thù thắng như vậy làm sao bạn có thể không đi? Người chưa hiểu rõ ràng, người chưa nghĩ thông thì còn lưu luyến thế gian này. Nếu như muốn chuyển thành thân nam, bạn chỉ cần niệm A Di Đà Phật, cầu chuyển nữ thành nam, đây là việc dễ như trở bàn tay.

* * *

24. Nguyện thứ hai mươi bốn: “LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN”

Kinh văn: “**Thập phương Thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh**”.

Đây là liên hoa hóa sanh nguyện.

Bổn Kinh sau cùng lại nói: “*Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín dĩ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí tuệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu*”. Đây là Thế Tôn tường tận nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, không giống như thế gian này của chúng ta. Thế gian của chúng ta là thai sanh. Thai sanh thì rất khổ. Ở trên Kinh, Phật hình dung cái khổ của ngục thai, người trong lúc thọ thai cũng giống như ở trong địa ngục vậy. Hoa sen hóa sanh thì sẽ không có cái khổ này. Đồng thời, thai

sanh thì tình ái nặng, bao gồm tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Đây cũng tạo thành chướng ngại to lớn cho việc tu hành chứng quả. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, không có cha mẹ nên không có loại cảm tình này. Cũng vì việc này mà mười phương chúng sanh muốn bỏ đi nhưng bỏ không được.

Thế giới Tây Phương tốt, phương thức chúng ta được sanh ra rất thù thắng, đó là được hóa sanh. Hóa sanh là hóa hiện, quyết không giống với thế gian của chúng ta. Thế gian của chúng ta là từ ấu thơ mà dần dần lớn lên, đây là tướng sanh diệt. Thế giới Tây Phương thì không có, “*biến hóa sở tác*”, cho nên không có sanh diệt. Nếu như xem thấy ở Thế giới Tây Phương có người trẻ tuổi, có người già thì sai rồi, nơi đó tuyệt đối không phải là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không biết là ông ấy đã chạy đến cõi nào? Người Thế giới Tây Phương tướng mạo như nhau, thể chất cũng đều như nhau. Có người nghi hoặc, mọi người đều giống nhau, vậy làm sao có thể nhận ra? Bạn có trí tuệ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo nên tự nhiên có thể nhận ra, không hề sai một người nào. Tuy diện mạo hoàn toàn như nhau, nhưng bạn không hề nhận sai một người nào, vì bạn có thần thông, bạn có trí tuệ. Trên Kinh Phật nói những điều kiện này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Kinh văn vừa mở đầu liền nói: “*Mười phương thế giới, chư chúng sanh loại*”. Các vị nghĩ xem ý nghĩa của câu nói này, mười phương thế giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thấy đều bao gồm, không phân cõi nước, không phân tộc loại. Chúng ta nói mười pháp giới là mười tộc loại lớn, còn nói 28 tầng trời là 28 tộc loại khác nhau, không phân tộc loại. Trong những tộc loại này hình sắc không như nhau. Cõi trời cùng cõi người hình sắc không giống nhau. Cõi người cùng cõi súc sanh hình sắc cũng không giống nhau. Hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, văn hóa không như nhau, tín ngưỡng cũng không như nhau, cũng đều không phân tộc loại. “*Mười phương thế giới chư chúng sanh loại*”, đây chẳng phải ngày nay chúng ta gọi là đa nguyên văn hóa hay sao? Đây là tánh đức.

Chúng ta đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, những chỗ này phải đặc biệt chú ý, nhất định không thể lơ là. Nếu như học Phật rồi, nhưng bạn chỉ nghiên cứu Kinh giáo, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã thì bạn hoàn toàn sai, bạn làm sao có thể hiểu được nghĩa Kinh? Nếu bạn chân thật là một đệ tử Phật thì phải nương vào giáo huấn của Như Lai, nên gọi là y giáo phụng hành. Tâm của Phật không có giới hạn, cho nên chúng ta cũng phải học Phật, trong tâm cũng không có giới

hạn. Bạn đối với tất cả chúng sanh thì một mực đối đãi bình đẳng, lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng, đây gọi là học Phật. Nếu như “*hậu đậy, bạc kia*”, thì chúng ta lập tức liền phải giác ngộ. Người xưa nói rất hay: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái niệm của chúng ta là mê tình, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai rồi. Ý niệm này vừa khởi lên, lập tức liền niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là vô lượng giác. A Di Đà Phật chính là “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, đánh bạt đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cho nên, ý nghĩa Kinh văn thì rất sâu, rất rộng.

Thế gian bao gồm rất nhiều tôn giáo. Tôi nghe nói có hơn một trăm loại tôn giáo, trong đó lại có rất nhiều tôn giáo nhỏ chưa từng nghe nói qua, rất nhiều và phức tạp. Ngoài địa cầu của chúng ta ra, thì thế giới phương khác không biết là có đến bao nhiêu. Thần minh mà họ tín ngưỡng, Thượng Đế mà họ tôn thờ cùng Phật pháp đã nói đều là từ một gốc mà sanh ra. Đạo lý này người học Phật phải nên thấu triệt. Phật nói: “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, đều là từ một gốc. Do đó, họ có phân biệt chấp trước, còn ta thì không có phân biệt chấp trước. Chúng ta lấy một thân cây mà nói, thì họ chỉ đến cành, nhánh nhưng chưa tìm đến được cội gốc. Nếu như sâu hơn một tầng nữa truy đến gốc rễ thì họ và ta hoàn toàn tương đồng. Họ cũng bỗng nhiên hiểu ra. Ngày nay họ chưa ngộ, nhưng chúng ta giác ngộ, chúng ta biết được rất rõ ràng, rất tường tận, họ chỉ ở nơi cành, nơi lá. Hiện tại họ cùng ta có quan hệ gì? Họ và ta cùng đồng một thể sinh mạng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”, chân thật là một pháp thân. Cho nên, họ nói họ tin Thượng Đế, ta còn tin được chân thành hơn so với họ; họ cúng tế thần minh, ta còn chăm chỉ hơn họ là vì ta hiểu rõ, ta thấu đáo. Trong Kinh phía sau Phật nói, chúng ta phải tin tưởng trí tuệ thù thắng của Phật, vì Phật đã đem tất cả chướng ngại phiền não đoạn hết, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã của Phật hiển lộ tròn đầy viên mãn.

Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, bạn xem, thật là bình đẳng. “*Trí tuệ*” là bình đẳng. Ý nghĩa của “*đức*” là gì? Ngày nay chúng ta gọi là năng lực. Năng lực là bình đẳng. “*Tướng*” là hiện tượng, thân tướng của chúng ta, hiện tượng hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng đều bình đẳng, không có thứ nào là không bình đẳng. Vì sao ngày nay chúng ta biến thành như thế này? Phật nói được rất hay: “*Chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Lỗi lầm của chúng ta phạm ngay ở chỗ này. Phật là một lời nói rõ với chúng ta, vì sao chúng ta đọa lạc trong mười pháp giới làm chúng sanh?

Nguyên nhân chẳng qua chỉ là vọng tưởng chấp trước mà thôi. Bỏ đi vọng tưởng, chấp trước thì bạn chính là Phật. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh bao gồm chúng sanh trong ba đường ác, trong mắt của Phật thì đây là những vị Phật mê hoặc điên đảo. Họ vẫn còn mê hoặc điên đảo, giống như một người uống rượu say, nổi tửu phong. Tuy anh ấy là người say rượu, nhưng không thể không thừa nhận anh ấy là người. Thế nhưng, hiện tại người này rất không bình thường, anh ta đang say. Cho nên Phật nhìn thấy chúng ta, thừa nhận chúng ta là Phật, không thể nói chúng ta không phải là Phật, chỉ là mê hoặc điên đảo tạm thời mà thôi, không phải là vĩnh cửu, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ tỉnh lại. Việc này cũng giống như người nổi tửu phong náo loạn vậy, qua thời gian một ngày thì tốt, họ sẽ bình thường trở lại không việc gì. Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, một chút cũng không giả. Cho nên, chúng ta tin tưởng trí tuệ của Phật, tin tưởng giáo huấn thù thắng của Phật giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta tin tưởng điều gì? Quan trọng nhất là phải tin tưởng thiện căn của chính mình, tin tưởng Phật tánh của chính mình, tin tưởng năng hiện năng biến là tâm của chính mình, thức của chính mình, bạn phải tin tưởng việc này.

Chúng ta tin tưởng lời Phật nói: *“Thân tâm thế giới từ tâm tưởng sanh”*. Quả nhiên hiểu rõ đạo lý này, hiểu sâu sự thật này thì dễ làm, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta, cảnh giới của chúng ta liền chuyển biến lại rất nhanh. Tiêu chuẩn của thiện là gì? *“Phát tâm Bồ Đề”*, đây là thiện. Không phát tâm Bồ Đề thì không thiện. Tâm Bồ Đề là gì? Là tâm giác ngộ, chân thật giác ngộ. Tâm Bồ Đề chưa phát, thì tâm của bạn là mê. Hay nói cách khác, tâm Phật cùng tâm phàm phu khác nhau ở mê và ngộ. Giác ngộ rồi thì là tâm Phật, mê rồi thì là tâm phàm phu. Then chốt của việc tu học chính là chuyển mê thành ngộ. Sự việc này nói ra thì dễ nhưng khi làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê hoặc điên đảo, tập khí mê hoặc quá nặng. Bạn có thể lập tức buông bỏ nhưng bạn không nỡ, vì bạn có cảm tình rất sâu đối với nó. Cái cảm tình này chính là mê hoặc, không phải là việc tốt. Đến lúc nào bạn chịu buông bỏ thì lúc đó bạn liền thành Phật. Nhà Phật có câu ngạn ngữ: *“Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật”*. Đồ đao là gì? Mê hoặc là đồ đao. Buông xả chính là Phật. Vì sao bạn không thể buông xả? Bạn chưa hiểu được rõ ràng, tường tận.

Cho nên, Phật pháp chân thật là biết khó - hành dễ. Tu hành không khó, nhưng bạn phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, việc này thì khó. Thế Tôn vì chúng sanh nói pháp 49 năm (việc này khó), thính chúng có chứng quả chân thật không? Các vị phải lưu ý một chút. Trên Kinh Đại Thừa, năm xưa Thế

Tôn trong pháp hội giảng Kinh, thính chúng có người nghe chưa được phân nửa Kinh thì đã khai ngộ chứng quả. Trong hội Lăng Nghiêm, Tôn giả A Nan nghe được chưa đến phân nửa, “Kinh Lăng Nghiêm” có mười quyển, đến sau cùng quyển thứ ba ông liền tán Phật, ông đã khai ngộ rồi. Ma Đăng Già nữ cũng nghe Kinh được phân nửa thì chứng đến tam quả. Như vậy, có thể thấy được tu hành chứng quả là chuyển đổi ý niệm, chân thật là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Ngày nay, chúng ta không thể chuyển đổi lại là do tập khí trói buộc. Chúng ta phải giác ngộ, tập khí không phải là thứ tốt. Con người sống ở thế gian, chân thật phải buông bỏ cách nghĩ, cách thấy, cách làm của chính mình, mà tiếp nhận giáo huấn của Như Lai.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian “*du hí thân thông*”. Bạn thấy, các Ngài thật là tự tại, thật đẹp mắt, đích thực như “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, các Ngài đến đi đều tự do, không vị nào không phải vì lợi ích chúng sanh mà thị hiện. Ngày nay, chúng ta rất khó chuyển đổi lại, chính là không ai không phải vì tự lợi mà thọ dụng. Việc này thì rất đáng lo. Cái niệm này là gốc bệnh, tất cả đều là vì tự lợi làm chủ. Chư Phật Bồ Tát là lấy lợi sanh làm chủ, không có tự lợi. Ngày nay, chúng ta cho dù học Phật rồi, tuy là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng tuyệt đối không bỏ đi tự lợi. Cho nên, chúng ta có chuyển thế nào cũng không chuyển được, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta buông bỏ đi tự tư tự lợi, sống ở thế gian này tùy duyên, sống thế nào cũng tốt.

“*Tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, chắc chắn là không có chút ý niệm của chính mình, thì chúng ta mới được cứu. Nếu như chúng ta có chút ý niệm của riêng mình trong đó, thì ngay đời này chúng ta lại luống qua. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Chúng ta được thân người không dễ dàng, nghe Phật pháp cũng không dễ dàng, “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Lần này gặp được rồi, làm sao có thể để lỡ qua? Cho nên, bạn chính mình nhất định phải nghĩ thông, nắm lấy cơ hội này nhất định không thể để lỡ qua. Chúng ta làm thế nào thực tiễn? Tôi thường nói, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, phải buông bỏ ý niệm không chế, hành vi không chế quyết định không thể có. Bạn nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của Phổ Hiền Đại Sĩ, “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tất cả vì chúng sanh, quyết không vì chính mình, ngay đó bạn liền được đại tự tại. Cho dù ngay trong đời quá khứ bạn không tu phước, tuy là không có phước báo, thế nhưng sau khi chuyển đổi lại ý niệm, phước đức của tự tánh liền hiện tiền.

Phước báo xứng tánh, chân thật là bất tận, lấy không hết, dùng không cạn, thế nhưng không phải vì chính mình, vì người khác mà dùng. Nếu như có một niệm vì chính mình, bạn liền lại quay đầu, lại đọa lạc. Đó không phải là phước báo xứng tánh. Các vị phải nên biết, trong tự tánh thì không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả. Hay nói cách khác, xứng tánh thì không dính tướng, dính tướng nhất định là mê mất tự tánh. Học Phật mức độ thấp nhất phải đem đạo lý này làm cho rõ ràng. Bạn còn có một niệm vì chính mình, một niệm vì người khác thì bạn chưa thấy tánh. Bạn không vì chính mình mà vì người, thì ngã tướng không có nhưng nhân tướng vẫn còn. Bạn vì tất cả chúng sanh mà không dính tướng tất cả chúng sanh, thì bạn mới thật thành công. Lão Tử nói: “*Vì nhi bất hủ*”, cùng ý nghĩa mà Phật pháp đã nói giống nhau. Bạn vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, nhưng quyết không chấp trước tướng chúng sanh. Không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, nhà Phật gọi là tam luân thể không. Như vậy mới gọi là “*tín kỹ thiện căn, tác chư công đức*”.

Chư Phật khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tin thọ phụng hành. Vì sao chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ? Chư Phật Như Lai mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật. Đây là công đức bốn nguyện của chư Phật. Tất cả chư Phật tu hành ở nhân địa đều phát ra nguyện này. Nguyện tuy là phát ra không như nhau, nhưng tổng quy nạp lại đều không lìa khỏi “*Tứ Hoằng Thệ Nguyện*”. Có thể nói, “*Tứ Hoằng Thệ Nguyện*” là quy nạp tất cả đại nguyện của mười phương ba đời chư Phật, cũng không ngoài bốn điều này.

“*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng ta thành Phật chính là vì giúp cho sự thành tựu của tất cả chúng sanh. Phật ở thế gian chuyên làm sự việc này. Sự việc này người thế gian hiện tại gọi là việc khờ khạo, chỉ có người khờ khạo mới làm. Không vì chính mình mà vì người khác, người này không phải là người khờ khạo hay sao? Khờ khạo là Phật Bồ Tát, không khờ khạo là phàm phu. Chúng ta cũng phải làm cho rõ ràng. Chúng ta không làm người khờ khạo thì chỉ ở trong sáu cõi luân hồi, thế mà làm người khờ khạo thì đều đến Thế giới Cực Lạc. Như vậy, có thể thấy được việc mà người thế gian cho là khờ, thực tế là không khờ, chính họ mới là người khờ. Thế nhưng, người thế gian cũng có một câu nói: “*Người khờ có phước khờ*”, đó là thật. Phước khờ thì ở Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, chúng ta quyết định không đi tranh với bất cứ người nào. Trong Phật pháp nhất định không có tranh luận. Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, như vậy chúng ta mới có thể chân thật học được công đức mà Phật Bồ Tát đã làm,

như vậy chúng ta mới có thể có một niềm mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật là đại thiện tri thức ngay trong chư Phật Như Lai, là một lão sư tốt. Chúng ta tuy là học Phật được không tệ, thế nhưng chưa cứu cánh, chưa viên mãn. Cho nên, chúng ta vẫn nên thân cận thiện tri thức, thân cận một vị thầy tốt. Vị thầy này là tất cả chư Phật Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta, vậy còn có thể sai sao? Gần đây tôi nghe một đồng tu đến nói với tôi, ông nói hiện tại có người nói: *“Thế giới Tây Phương Cực Lạc người đầy hết rồi, các người niệm Phật thì không cách gì đi được, nhất định phải đổi niệm Bồ Tát Di Lạc, Dược Sư Phật, cầu sanh Đông Phương Tịnh Độ”*. Cách nói này không tìm thấy trên Kinh. Trên Kinh không có nói, đó là ma nói, không phải là Phật nói. Vạn nhất không nên nghe người dạy sai. Người dẫn đạo người sai lầm thì quả báo sẽ rất thảm, vì họ làm cho rất nhiều người đoạn mất đi cơ hội ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ. Tôi nghĩ những người này, đại khái trong đời quá khứ đã có oán thù với họ, nhưng họ vẫn chưa báo. Họ sợ bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi sẽ không có cơ hội báo thù, nên phải mau kéo lại, chuẩn bị báo thù. Đó không phải là tâm tốt. Chúng ta nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận. Đầy đủ điều kiện chân thật vãng sanh, chỗ này điều kiện chân thật nói được rất đơn giản: *“Thanh tịnh tín tâm, cụ chư công đức”*, nhất niệm hồi hướng, chắc chắn được sanh.

Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là *“hóa sanh trong hoa sen”*. Câu Kinh văn này rất quan trọng, không chỉ hạ hạ phẩm là hoa sen hóa sanh, mà vãng sanh biên địa vẫn là hoa sen hóa sanh. Đương nhiên là Phật khuyên chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, không nên ở biên địa. Thực tế mà nói, chính là sanh đến biên địa cũng không xấu, cũng xem là thành tựu. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, đọa ở biên địa nhiều nhất cũng chẳng qua chỉ 500 năm, 500 năm họ giác ngộ, liền quay đầu. Họ vừa giác ngộ thì liền nhập phẩm, liền không ở biên địa. Đọa ở biên địa có hai nguyên nhân, một là họ hoài nghi trí tuệ của Phật, hai là hoài nghi thiện căn của chính mình. Thế nhưng, tuy là hoài nghi, họ đều rất nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Nếu như họ không nỗ lực mà niệm, thì họ sẽ không mong cầu vãng sanh, vậy thì chắc chắn họ không thể sanh Tịnh Độ. Họ một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn một chút hoài nghi, dường như không tin tưởng vào thiện căn của chính mình, *“Phật dạy tôi niệm thì tôi thành thật niệm, xem thử xem có thể vãng sanh hay không”*. Họ có một ý niệm trong đầu như vậy, quả nhiên họ cũng vãng sanh, nhưng sanh đến biên địa. Cho nên, nghi lực này chúng ta không nên có, mà phải có tín tâm kiên định.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thân tướng (thân thể, tướng mạo), quang minh, trí tuệ cùng chư Bồ Tát hoàn toàn giống nhau. Chư Bồ Tát này là ai? Trên Kinh nói là “*chư thượng thiện nhân*”. Liên Trì, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta, chư thượng thiện nhân đến sau cùng là người nào vậy? Các Ngài ở trong chú giải nói với chúng ta, là địa vị Đẳng Giác Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Địa vị này cao, chư thượng thiện nhân không phải là thượng thiện thông thường, thật sự là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, thù thắng dường nào! Cho nên, sau khi đọc rồi chúng ta tin tưởng sâu sắc. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã có mười kiếp, 48 nguyện của Ngài, nguyện nguyện đều đã hiện thực, không có nguyện nào là hư giả. Ở ngay chỗ này, chúng ta định đặt tín tâm chân thật, y giáo tu hành, phát nguyện cầu sanh, thì chúng ta liền thành tựu.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ